

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẶC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2021/HS - ST  
Ngày 22 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Trung Thành

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Nguyễn Hữu Dân

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ninh Thị Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Đức T**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1983 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa  
Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;  
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N ( đã chết) và bà Lê Thị S; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 05 tiền án, cụ thể:

-Bản án số 297/2006/HSST ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản.

-Bản án số 20/2006/HSST ngày 29/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

-Bản án số 13/2009/HSST ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

-Bản án số 48/2015/HSST ngày 29/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên

Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 16/02/2018.

-Bản án số 46/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 19/6/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020, tạm giam từ ngày 11/11/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Ngô Thị L, sinh năm 1977. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Hồ Sỹ T, sinh năm 2004

Người đại diện hợp pháp của anh T: ông Hồ Sỹ Y, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phan Duy H, sinh năm 1978. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Ngô Thị O, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Hồng H, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/10/2020, Lê Đức T đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết từ huyện Y đến thị trấn N, huyện N để đi chơi. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi đến thị trấn N, T đi bộ vào khu phố 1, thị trấn N qua một tiệm cắt tóc nhìn thấy 01 xe mô tô BKS 36K5- ... của chị Ngô Thị L đang dựng ngay ở vỉa hè trước tiệm cắt tóc, chìa khóa điện đang cắm ở ổ khóa xe mô tô, T đứng quan sát thấy không có người nên tiến đến dắt chiếc xe mô tô trên lên đường Hồ Chí Minh và nổ máy điều khiển xe đi theo hướng huyện N đi huyện C, sau đó mang xe về xã Y, huyện Y để tìm nơi tiêu thụ, chưa kịp tiêu thụ thì T biết Công an huyện Ngọc Lặc đang truy tìm, nên ngày 02/11/2020 T đến Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú và giao nộp lại chiếc xe mô tô trên.

Quá trình điều tra, ngoài hành vi trộm cắp chiếc xe trên, Lê Đức T tự thú khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 26/10/2020, T bắt xe sang huyện N chơi khi đi vào xã N, huyện N, T nhìn thấy 01 xe mô tô BKS 36B1 - ... nhãn hiệu Honda AIR BLADE, màu đen - đỏ của anh Hồ Sỹ T đang có chìa khóa trong ổ khóa điện nên nảy sinh ý

định trộm cắp chiếc xe mô tô trên, sau khi trộm cắp được T đi về hướng huyện Y và bán cho 01 người không quen biết ở một đoạn đường vắng với giá 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Ngọc Lặc đã kết luận: 01 xe mô tô BKS 36K5-..., nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn Trắng-đen-bạc; số máy HC12E7278075, số khung 1256FY277996 có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là: 8.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Ngọc Lặc đã kết luận: 01 xe mô tô BKS 36B1 -... nhãn hiệu Honda AIR BLADE, màu đen - đỏ; số máy 27E0877568, số khung BY783071 có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là: 9.600.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

-01 xe mô tô BKS 36K5- 101.99, nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn Trắng- đen - bạc; số máy HC12E7278075, số khung 1256FY277996 bị cáo giao nộp khi ra đầu thú. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe mô tô BKS 36B1 - 520.67 nhãn hiệu Honda AIR BLADE, màu đen, đỏ số máy 27E0877568, số khung BY783071, T khai bán cho một người không quen biết với giá 2.000.000 đồng. Trong quá trình tuần tra Công an xã N, huyện N phát hiện chiếc xe trên được giấu trong lùm cây dại mọc ven đường thuộc thôn 4, xã N, huyện N, Công an xã N đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc. Cơ quan CSĐT công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

\* Về bồi thường thiệt hại:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 36K5- ... chủ sở hữu hợp pháp là anh Phan Duy H - Là chồng của bị hại Ngô Thị L, ngày 31/10/2020 chị L lấy xe đi đến tiệm cắt tóc thì bị trộm cắp, ngày 23/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại chiếc xe này cho anh H; anh H và chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Chiếc xe mô tô BKS 36B1 - ... nhãn hiệu Honda AIR BLADE quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ Sỹ Y - là bố đẻ của bị hại Hồ Sỹ T ngày 26/10/2020 ông Y đưa xe cho con trai Hồ Sỹ T mang đi sửa chữa phanh xe thì bị mất trộm, ngày 24/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại chiếc xe này cho ông Y, ông Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSNL, ngày 26/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Lê Đức T, về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 36 tháng đến 39 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Về vật chứng: xe mô tô BKS 36K5- 101.99 và xe mô tô BKS 36B1 - 520.67 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Ngô Thị L không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/10/2020 tại thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đức T có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 36B1 - ... nhãn hiệu Honda AIR BLADE trị giá 9.600.000 đồng và ngày 31/10/2020 tại khu phố 1, thị trấn N, Lê Đức T có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 36K5- ... nhãn hiệu Honda Wave trị giá 8.500.000 đồng, Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 18.100.000 đồng.

Bị cáo là người có nhiều tiền án, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” tại bản án số 13/2009/HSST ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa và “ Tái phạm nguy hiểm” tại bản án số

48/2015/HSST ngày 29/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp tài sản của người khác trị giá 18.100.000 đồng lần này của bị cáo Lê Đức T thuộc trường hợp “ Tái phạm nguy hiểm” đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đối với bị cáo Lê Đức T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu đã 5 lần bị kết án, là đối tượng nghiện chất ma túy.

*Về tình tiết tăng nặng:* Cả hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*”.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Sau khi phạm tội bị cáo đến Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô BKS 36K5- ... Tại cơ quan Điều tra bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 36B1 - ..., quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Sỹ T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có mẹ là bà Lê Thị S là người có công với cánh mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, đã nhiều lần bị kết án, mới chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Nên cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, trong môi trường cải tạo theo quy chế trại giam trong một thời hạn nhất định để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án: Các vật chứng của vụ án gồm 01 xe mô tô BKS 36K5- ..., nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn Trắng- đen - bạc; số máy HC12E7278075, số khung 1256FY277996 và 01 xe mô tô BKS 36B1 - ... nhãn hiệu Honda AIR BLADE, màu đen - đỏ; số máy 27E0877568, số khung BY783071 Cơ quan CSĐT công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật. Nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: bị cáo Lê Đức T, phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Điều 38; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Lê Đức T 36 ( Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 02 tháng 11 năm 2020.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 ( Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Sơn**